



## Hoàn Toàn Là Sự Thật

Phan Lạc Phúc

Nhắc đến trường xưa Thủ Đức, khóa 2, tôi lại nhớ đến người bạn đồng khóa, đồng tù, đã đi cải tạo... “không bao giờ về”. Người ấy là Ngô Văn Hùng cùng khóa, cùng đội 7 với tôi. Khi vào trường năm 1952 thì Ngô Văn Hùng đã là công chức của Bộ Y tế. Hùng lớn hơn tôi 3, 4 tuổi đã “đứng đắn”, không có nhi

nhô quấy đảo như tụi tôi.

Một đêm đi phục kích (bài tập) trên một ngọn đồi đá ong vùng Thủ Đức trong một cái mả đá, Hùng và tôi cùng ở tổ “súng máy”, cùng quàng một cái chăn cho đêm đỡ lạnh. Trăng sao lồng lộng, gió thổi rì rào. Từ câu chuyện thăm thì qua đêm, tôi thấy trong ngôn ngữ của Hùng vẫn còn vương vất “*hơi hướm*” của phía bên kia: “*phần đầu tiến bộ, phê và tự phê, v...v...*” Tôi mới hỏi:

- Tôi đi kháng chiến lâu không?

Hùng đáp:

- Moi đi từ 1945, năm 1950 ở quê nhà đảng ủy nó lại thịt ông già moi, nên moi mới về.
- Quê toi ở đâu?
- Hà Nam, Phủ Lý.

Câu chuyện qua đêm ấy không ngờ đọng trong ký ức tôi khá lâu.

Năm 1953, ra trường tôi được đệ tam quân khu điều về Tiểu đoàn 6 Bộ binh. Đây là tiểu đoàn ứng chiến (bataillon d'intervention) của sous-secteur Phủ Lý. Vùng này là vùng “chiếm trũng” của đồng bằng Bắc Việt, quê hương cụ Tam Nguyên Yên Đổ với cụ nghề Châu Cầu. Bây giờ tôi mới hiểu thêm câu thơ của cụ Tam Nguyên: “*Ai lên nhắn hỏi bác Châu Cầu. Lụt lội năm nay bác ở đâu*”. Dân ở đây gần như lội nước quanh năm, vì vùng này thấp nhất Bắc Việt, nước úng lưu niên. Tụi tôi, tiểu đoàn ứng chiến hành quân là lội ruộng, quần treillis lúc nào cũng ướt sũng. Năm đó có cuộc hành quân Tarentaise gồm 2 GM của Pháp và một số đơn vị địa phương, truy kích Trung đoàn 42, trung đoàn chủ lực của Liên khu 3. Tây nó gọi trung đoàn này là trung đoàn “ma” vì lúc ẩn, lúc hiện bất thường.

Tiểu đoàn 6 huy hiệu “con gà” của tụi tôi, vì là tiểu đoàn ứng chiến của khu vực, nên tích cực tham dự cuộc hành quân này. Tiểu đoàn tôi phối hợp hành quân cùng với một chi đội xe lội nước (Amphibie). Bữa ấy, tay Đại đội trưởng đi nghỉ phép, tôi nắm đại đội 3. Đại đội tôi làm “nút chặn” ở bờ sông Đáy, có nhiệm vụ kiểm soát, phát hiện và bắt giữ cán bộ, du kích hay bộ đội Trung đoàn 42 “*hóa chính vì linh*” trà trộn trong dân chúng.

Vào buổi xế trưa, hạ sĩ quan tình báo đưa đến tôi một người đàn ông chừng trên 40 tuổi. Theo điều lệ của cơ quan hành chính tỉnh, có một toán quân thứ lưu động cùng đi với chúng tôi thì người này giấy tờ hợp lệ, có thể căn cước, có nghề nghiệp quê quán rõ ràng, nhưng với con mắt tình báo chuyên môn, người hạ sĩ quan muốn giữ người này lại để điều tra. Tôi nhìn người đàn ông trung niên, dù người ấy cố làm ra vẻ quê mùa, rách rưới nhưng tôi vẫn cảm nhận một sự khác thường ẩn giấu dưới vẻ nhà quê chất phác. Thẻ căn cước ghi tên Ngô Văn B., nghề nghiệp dạy học. Tự nhiên, tôi nhớ đến người bạn đồng khóa Ngô Văn Hùng và cũng nhớ luôn quê quán anh ta: Hà Nam, Phủ Lý. Tôi hỏi người đàn ông trung niên:

- Có biết ai là Ngô Văn Hùng không?

Người ấy chậm rãi trả lời:

- Đó là bà con trong họ tôi.
- Bây giờ Ngô Văn Hùng ở đâu?
- Tôi nghe nói làm việc ở Bộ Y Tế, ngoài Hà Nội.

Trong những cuộc hành quân như vậy, khoảng cách giữa tha và bắt, có khi giữa sống và chết rất gần gũi, rất khó phân biệt. Nhưng trong tôi hình ảnh người bạn đồng khóa hiện lên nên tôi tự nhiên nghiêng về việc tha. Vả chăng, những điều người ấy vừa khai báo tỏ rõ người ấy chính là quê quán nơi này. Tôi phẩy tay, về phía người hạ sĩ quan tình báo. Để hiểu rõ ý tôi hạ sĩ quan tình báo gặng lại:

- Tha hay sao, thưa Thiếu úy.

Tôi gật đầu, đồng ý.

Mấy năm sau, cuối năm 1955 thì phải, tôi mới gặp lại Ngô Văn Hùng ở Tam Kỳ (miền Trung) trong một cuộc hội nghị để anh em Việt Nam Quốc Dân Đảng đi lập chiến khu ở miền rừng núi Quế Sơn, Duy Xuyên (Quảng

Nam) trở về hợp tác với chính quyền trung ương. Ngô Văn Hùng lúc đó là đại diện của Quân Khu 2 từ Huế ra; tôi là Tiểu đoàn trưởng Tiểu đoàn 1/5 từ Sư đoàn 2 ở Đà Nẵng biệt phái về tiểu khu Quảng Nam tham dự chiến dịch này. Anh em đồng khóa, đồng trung đội cũ gặp nhau, mừng hết lớn.

Trong câu chuyện tôi có nhắc lại năm xưa ở Hà Nam, Phủ Lý, tôi tha một người mà tôi nghĩ là họ hàng bà con của bạn. Nghe xong Hùng đột nhiên hỏi lại:

- Có phải là Ngô Văn B. không?

Ký ức tôi chợt bừng sáng lại. Tôi gật đầu

- Đúng là Ngô Văn B.

Bạn tôi Ngô Văn Hùng chợt nắm lấy tay tôi, mắt ánh lên kỳ lạ:

- Mọi cảm ơn tôi đã nghĩ đến mọi, đến anh em đồng khóa. Nhưng mà thực ra, tôi đã tha làm một cán bộ VM cỡ lớn. Người này là họ hàng nhà moi, nhưng y ta là thủ phạm chính trong việc giết ông già moi. Sau vụ này y ta lên huyện ủy, và mới đây là tỉnh ủy viên.

Ngô Văn Hùng thở dài nói tiếp:

- **Người quốc gia chúng ta, sống vì tình cảm mà chết cũng vì tình cảm...**

Năm 1956 Ngô Văn Hùng từ Huế vào Sài Gòn, làm "lớn". Hùng là đại úy Phó trưởng Phòng 5 Tổng tham mưu. Hình như Ngô Văn Hùng là người thân tín của "cậu" Ngô Đình Cẩn. (Trong lúc Hùng làm Phó trưởng Phòng 5 thì Thiếu tá Cao Văn Viên làm Trưởng Phòng 4). Ngô Văn Hùng là cán bộ đầu ngành của Phòng 5, sau đổi tên là **Ngành Chiến tranh Chính trị**. Công sức anh đóng góp cho ngành này khá nhiều nhưng 20 năm sau, 1975, Ngô Văn Hùng vẫn kẹt ở cấp bậc trung tá. Hùng sắp sửa giải ngũ vì lý do sức khỏe (đau ngực) thì "tháng 4 đen". Hùng đi cải tạo với tôi ở Long Giao, xong về Suối Máu (Biên Hòa).

Tháng 6 năm 1976 có tin là anh em tụi tôi sắp sửa được bác và đảng đưa ra Bắc. Anh em học xong 10 bài, cứ hi vọng là sắp được về, cũng lắm là cuối năm 1976. Một bữa Hùng gặp tôi nói rằng:

- Mình đã ở với họ lâu năm mình biết. Ra Bắc là mút mùa, là khốn nạn. Không sống nổi đâu. Tôi có vẻ còn mạnh, có thể còn chịu được. Mọi yếu sẵn chắc không thể nào chịu nổi.

Tôi nói:

- Nổi hay không nổi thì mình như con trạch bỏ giỏ cua, làm gì được.

Hùng nhún vai

- Có lẽ mình phải tính...

Ngày 10 tháng 6 năm 1976 đợt đầu tiên "ngụy quân" được gọi lên đường, đặc biệt mỗi người hành trang không quá 20 ký. Chúng tôi đang ngồi ở sân tập kết trại Suối Máu thì người bạn thân cùng ngành của chúng tôi là **Tạ Ty** chạy lại hốt hoảng:

- Đi chuyến này hờ. Ra Bắc đấy. Thế là 5 niên đấy. Có nhắn gì về nhà không?
- Tôi và Hùng nhìn nhau cười nói với bạn:
- Nói hộ với gia đình là tụi tôi đi ra Bắc ngày hôm nay. Ở lại khỏe nha.

Người bạn họa sĩ tài danh của miền Nam ngậm ngùi tạm biệt

- Hẹn gặp lại nhau sớm ở Sài Gòn...

Sau 3 ngày 3 đêm lênh đênh trên biển, trong 1 hầm tàu chạng vạng tối tăm, chúng tôi như mê muội đi với phân và nước tiểu lênh láng ở sàn tàu, với sự đói không dám ăn, khát không dám uống. Càng đại, tiểu tiện nhiều thì chúng tôi càng chịu đựng thêm mùi hôi thối, càng ngất ngư vì thiếu khí trời. Rời tàu ở Bến Thủy, Vinh, chúng tôi đợi qua đêm. Sớm mai từ 5 giờ sáng lên tàu lửa. Tàu lửa cũng không hơn gì tàu thủy. **Chúng tôi được vút lên những toa chở trâu bò.** Những đồng phân bò vẫn còn bê bết trên tàu. Toa xe lửa chở súc vật được đóng chặt, chỉ có 2 cái cửa bằng cuốn sách ở trên cao. Trời mùa nóng, cái nắng ở ngoài, hơi người, hơi phân súc vật bốc lên, khí trời như đặc lại... Anh nào mà ở bên mình có một lỗ nẻ, có gió thổi vào là tìm được một nguồn sống mới.

Trời càng về trưa càng nóng, không khí càng ngột ngạt. Đến một trạm nghỉ, cửa hé ra một chút. Một anh nào đó kêu lên:

- Xin mở cửa, xin mở cửa.

Chiếc cửa toa tàu chợt đóng sập lại cùng với một tràng đạn AK cảnh cáo.

- Không được kêu rên, không được làm ồn.

Chuyến tàu lửa lại rùng rùng, rùng rùng đi vào hỏa ngục. Đến một ga, hình như vừa qua cầu Long Biên Hà Nội, có tiếng đập cửa toa khẩn cấp:

- Có người chết, có người chết.

Tàu ngừng hẳn. Có tiếng kéo cửa ở toa bên cạnh. Một người ghé mắt nhìn qua khe cửa nói:

- Đang khiêng xuống một người, không biết ngất đi hay là chết.

Cùng lúc đó đột nhiên có anh em nào ngay ở toa đằng sau nói lớn, giọng khản đặc:

- Ngô Văn Hùng chết rồi. Ngô Văn Hùng chết rồi.

Tôi không ngờ người bạn cùng khóa, cùng trung đội của tôi lại ra đi vội vàng như thế. Ông Tạ Tỵ ơi, ông hẹn gặp nhau sớm ở Sài Gòn, nhưng Ngô Văn Hùng, người bạn chung của chúng ta, không bao giờ về nữa. Ông có liên lạc được với gia đình Ngô Văn Hùng xin nói lại hộ: anh ấy mất lúc đó vào khoảng 2 giờ chiều ngày 14 tháng 6 năm 1976. Nhưng cho đến bây giờ tôi chưa được rõ Ngô Văn Hùng thực sự chết vì lý do gì. Anh yếu sẵn, không chịu nổi cái đói, cái khát, cái nóng, cái ngột ngạt của con tàu hỏa ngục nên anh gục ngã. Hay là vì anh ở cùng với họ khá lâu, biết rõ về họ nên anh đã tự tìm cho anh một con đường thoát. Không biết giả thuyết nào đúng. Nhưng cái chết của anh thì không còn là giả thuyết nữa. Nó hoàn toàn là sự thật.

Phan Lạc Phúc